

CHỈ SỐ CHÍNH	Mới nhất	Tăng / Giảm		Khối lượng			Số lượng cổ phiếu			P/E
		điểm	%	KL	%	GDTT	Tăng	Giảm	Đứng	
Vnindex	412.6	1.7	0.4%	29.1	-17.6%	4.1	133	98	71	9.1x
HnxIndex	69.1	-0.4	-0.5%	31.2	-30.2%	3.7	99	128	64	7.2x
20 CP vốn hóa lớn nhất	451.4	2.4	0.5%	5.2	-28.0%	0.3	10	5	5	11.4x
25 CP vốn hóa trung bình	186.0	0.4	0.2%	12.1	-32.5%	0.4	12	8	5	7.2x
25 CP vốn hóa nhỏ	310.3	-2.6	-0.8%	12.4	-30.2%	0.3	10	8	7	5.6x
<b>Chỉ số ngành</b>										
Ngân hàng	226.0	-0.5	-0.2%	9.9	-12.5%	0.1	1	3	4	9.0x
Bất động sản (trừ VIC)	273.4	-1.6	-0.6%	3.6	-22.7%	0.6	20	20	15	6.8x
Thực phẩm (trừ MSN)	493.6	-1.8	-0.4%	1.7	33.2%	0.0	5	8	12	6.0x

(KL: triệu CP)

THẾ GIỚI	Chỉ số	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Mỹ: Dow Jones	11,519	102.6	0.9%
Mỹ: S&P	1,207	11.7	1.0%
Anh: FTSE	5,426	-54.0	-1.0%
Nhật: Nikkei 225	8,823	84.4	1.0%
Trung Quốc: Hang Seng	18,633	303.0	-0.1%

GIÁ HÀNG HÓA	Giá	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Vàng trong nước (trđ/lượng)	44.2	0.3	0.6%
Vàng thế giới (USD/ounce)	1,678.3	-4.3	-0.3%
Giá dầu thế giới (USD/thùng)	84.7	-0.9	-1.0%

KINH TẾ VĨ MÔ	Tháng 8	Tháng 9	Lũy kế
Lạm phát so hàng tháng	0.93%	0.82%	18.2%
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)	23.02%	22.42%	
Sản lượng Công nghiệp (%)	5.80%	12.00%	
Lãi suất OMO	14.00%	14.00%	
Xuất khẩu (triệu \$)	9,247	8,300	70,000
Nhập khẩu (triệu \$)	9,643	9,300	76,900
Thâm hụt thương mại (triệu \$)	- 396	- 1,000	-6,900
FDI cam kết (triệu \$)	522	336	9,903
FDI giải ngân (triệu \$)	1,000	900	8,200

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ	Chỉ số	Thay đổi	%
Bơm ròng qua OMO (Tỷ VND)	4,000	-1,000	
Lãi suất cho vay VND/năm (min-max)	16.0%	18.0%	
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 1 năm	12.29	-0.01	-0.1%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 3 năm	12.32	-0.04	-0.3%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 5 năm	12.41	-0.01	-0.1%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 10 năm	12.67	-0.07	-0.6%

Tỷ giá	Mua vào	Bán ra	Thay đổi
VND/USD (tự do)	21,350	21,420	-50/-80

(Nguồn: Vietinbank)

## CÁC TIN TỨC VĨ MÔ TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

### Trong nước

- Ngân hàng Nhà nước công bố nâng tỷ giá USD bình quân liên ngân hàng thêm 10 đồng lên 20.678 đồng. Như vậy, trong tháng 10, NHNN đã có 5 lần điều chỉnh tăng tỷ giá.
- Thủ tướng chính phủ Nguyễn Tấn Dũng vừa kí ban hành quyết định bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước (NSNN) thêm 52.453 triệu đồng năm 2011 cho 12 Bộ, cơ quan Trung ương và 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- Hiệp hội ngân hàng dự định đề xuất Ngân hàng Nhà nước xem xét áp trần lãi suất 14%/năm cho ngân hàng nhỏ, ngân hàng lớn là 13,5%/năm.

### Quốc tế

- Harrisburg, thủ phủ bang Pennsylvania, ngày 12/10 đã tuyên bố phá sản và nguy cơ bị chính quyền bang tiếp quản. Với sự kiện này, Harrisburg trở thành một trong những thành phố lớn nhất của Mỹ tuyên bố phá sản theo đạo luật phá sản của Mỹ.
- Bộ Lao động Mỹ báo cáo cơ hội việc làm tại các cơ quan nước này giảm từ 3,21 triệu việc tháng 7 xuống còn 3,06 triệu việc trong tháng 8.
- Biên bản cuộc họp Fed tháng 9 cho thấy, các quan chức Fed đã thảo luận về khả năng đưa ra một đợt mua trái phiếu mới lần thứ 3.

## GAO DỊCH TRONG NGÀY

### Diễn biến trên 2 sàn

- Lực cầu bắt đáy nhập cuộc ngay từ đầu phiên. Sau 9h30, các mã blue-chips như FPT, BVH, VIC, MSN, VPL, CTG tăng điểm đã kéo theo chỉ số VN-Index đảo chiều tăng điểm cho tới cuối phiên. Đóng cửa, VN-Index tăng 1,68 điểm lên 412,59 điểm. Trái ngược với HSX, HNX-Index vẫn tiếp tục mất điểm do các mã chủ chốt đều không thể bật tăng lại. Chốt phiên, HNX-Index跌 mất 0,37 điểm xuống còn 69,11 điểm với KLGD đạt 31,1 triệu đơn vị tương đương 306 tỷ đồng.
- Mã DHT tiếp tục đi ngược thị trường khi tiếp tục tăng trần phiên thứ 4 liên tiếp. Tuy nhiên thanh khoản của DHT luôn rất thấp, KLGD trung bình 10 phiên chỉ đạt hơn 6.000 cổ phiếu.

### Giao dịch khối ngoại

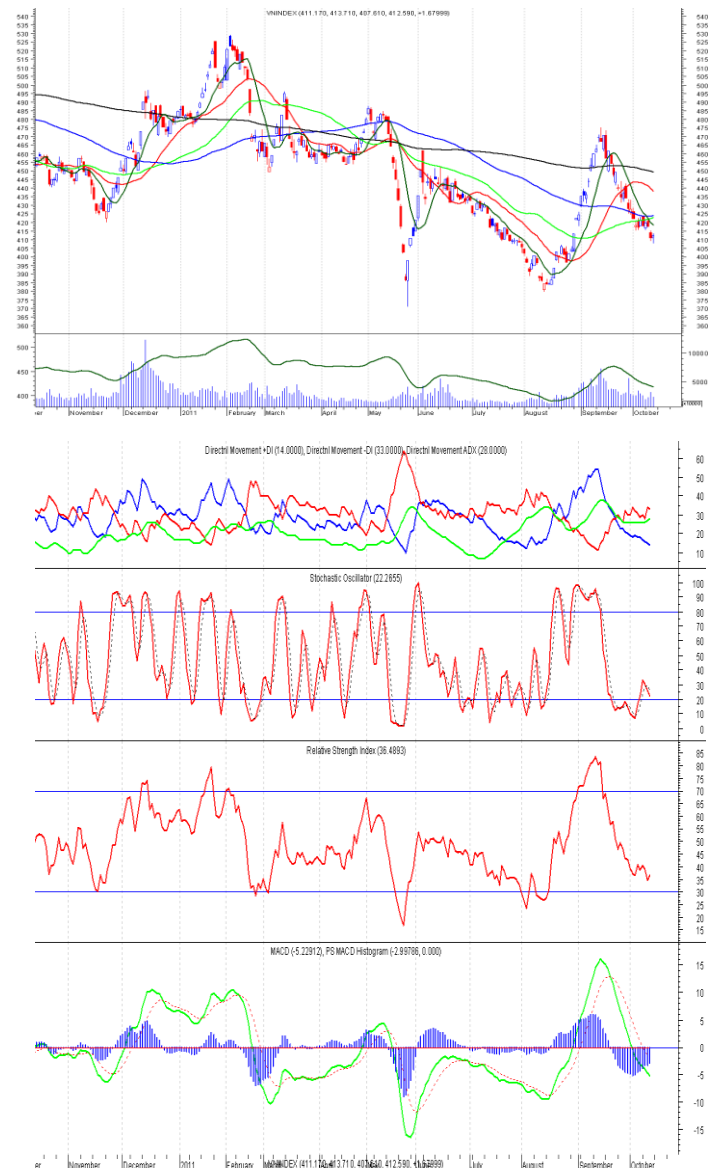
- Trên HSX, giá trị mua vào giảm 27 tỷ đồng trong khi giá trị bán ra tăng gần 20 tỷ đồng. Khối ngoại quay lại bán ròng hơn 6 tỷ đồng sau khi mua ròng hơn 40 tỷ đồng vào phiên trước, cao nhất 1 tháng. SSI bị bán ròng mạnh nhất hơn 9 tỷ đồng, tương đương 502 nghìn đơn vị. Cổ phiếu SJS tiếp tục được các nhà đầu tư nước ngoài thỏa thuận nội khối trên 220 nghìn đơn vị.
- Trên HNX, nhà đầu tư nước ngoài bán ròng phiên thứ 3 liên tiếp với giá trị gấp 8 lần phiên trước, hơn 3,3 tỷ đồng. Cổ phiếu KLS bị bán ròng mạnh nhất gần 1,6 tỷ đồng, các cổ phiếu khác như PVX, THV, PVS... giá trị bán ròng đều dưới 500 triệu đồng.

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HSX**

Vnindex tăng điểm với khối lượng thấp thể hiện tâm lý thận trọng của nhà đầu tư. Bên Bán không muốn bán tháo bằng mọi giá trong khi Bên Mua còn thận trọng. Thị trường cần một thời gian để tìm điểm cân bằng.

**Khuyến nghị:** Nhà đầu tư tiếp tục quan sát chờ tín hiệu từ thanh khoản. Mọi hành động bắt đáy nên chú ý đến rủi ro T+4.

**BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**



**XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG**

Ngắn hạn	Giảm
Trung hạn	Giảm

**CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ**

Kháng cự 1	428
Kháng cự 2	440
Vùng hỗ trợ 1	400
Vùng hỗ trợ 2	380

**BẢNG CÁC CHỈ SỐ**

RSI (14)	Tăng
STO (14)	Giảm
MFI (14)	Tăng
KLGD	Giảm

**THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HOSE**

- TS4** Ngày 11/10/2011, ông Nguyễn Văn Lực - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy sản số 4 (TS4) đã mua 150.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu nắm giữ lên 1.119.160 cổ phiếu, nhằm tăng tỷ lệ sở hữu.
- HDC** Từ ngày 18/10/2011 - 16/12/2011, ông Đoàn Hữu Hà Vinh, con ông Đoàn Hữu Thuận - Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu (HDC) đăng ký mua 50.000 cổ phiếu, nhằm đầu tư vào cổ phiếu HDC.
- ITC** Từ ngày 11/8/2011 - 11/10/2011, Vietnam Azalea Fund Limited, cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Đầu tư - Kinh doanh Nhà (ITC) đăng ký mua 3.254.267 cổ phiếu, đã mua 1.178.990 cổ phiếu. Nguyên nhân không mua hết là không mua được với giá mong muốn, số cổ phiếu hiện đang nắm giữ là 11.742.060 cổ phiếu, chiếm 17,11% vốn điều lệ.
- HBC** ừ ngày 10/8/2011 - 10/10/2011, ông Trần Anh Hoàng - thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc Hòa Bình (HBC) đã bán 187.820 cổ phiếu, số cổ phiếu nắm giữ còn 5 cổ phiếu, nhằm thu xếp công việc cá nhân.

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HNX**

HNXindex tiếp tục giảm điểm với thanh khoản thấp sau khi đã xuyên thủng khu vực 70 cho thấy Bên Mua vẫn còn thận trọng với thị trường hiện tại. Thị trường cần một thời gian để tìm điểm cân bằng.

**Khuyến nghị:** Nhà đầu tư tiếp tục quan sát chờ tín hiệu từ thanh khoản. Mọi hành động bắt đáy nên chú ý đến rủi ro T+4.

**BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**



**XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG**

Ngắn hạn	Giảm
Trung hạn	Giảm

**CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ**

Kháng cự 1	70
Kháng cự 2	73
Vùng hỗ trợ 1	69
Vùng hỗ trợ 2	66

**BẢNG CÁC CHỈ SỐ**

RSI (14)	Giảm
STO (14)	Giảm
MFI (14)	Tăng
KLGD	Giảm

**THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HNX**

- DZM** Từ ngày 13/10/2011 - 12/12/2011, ông Võ Anh Thụy - Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chế tạo máy Dзі An (**DZM**) đăng ký mua 80.000 cổ phiếu, nhằm đầu tư thêm.
- DNY** Từ ngày 4/10/2011 - 5/10/2011, bà Phan Thị Ngọc Hạnh, em bà Phan Thị Thảo Sương - Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thép Dana - Ý (**DNY**) đã bán 10.000 cổ phiếu, số cổ phiếu nắm giữ còn 128.060 cổ phiếu, chiếm 0,64% vốn điều lệ.
- BED** Từ ngày 12/10/2011 - 7/12/2011, bà Trương Thị Hào - Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đà Nẵng (**BED**) đăng ký bán hết 5.005 cổ phiếu, chiếm 0,17% vốn điều lệ, nhằm giải quyết việc gia đình.
- PPG** Từ ngày 8/8/2011 - 7/10/2011, ông Trần Hòa - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Phú Phong (**PPG**) đăng ký mua 50.000 cổ phiếu, nhưng không mua được do không khớp lệnh, số cổ phiếu hiện đang nắm giữ là 95.344 cổ phiếu.

**HSX**

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
VKP (*)	4.97%	4.0	KSB	-5.60%	0.1
TTP	4.88%	0.0	DTA	-4.99%	5.6
AGD	4.88%	3.3	HVX	-4.88%	14.1
VHC	4.86%	0.0	LGC	-4.79%	0.1
SCD	4.85%	0.0	AGF	-4.76%	7.6

(Đơn vị: nghìn CP)

**HNX**

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
DPC	13.80%	0.1	SNG	-11.43%	0.5
DNP	9.35%	91.8	DNC	-10.13%	0.4
DHT	9.21%	8.4	PTS	-10.00%	3.6
DXP	9.09%	0.5	NHA	-9.68%	0.5
DC4	9.09%	1.6	SVN	-8.86%	59.3

(Đơn vị: nghìn CP)

5CP có KLGĐ nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
HQC	1.82%	2257.5	HQC	1.99%	24.7
IJC	1.99%	2046.5	IJC	2.73%	21.9
SSI	2.12%	1168.9	SSI	1.82%	21.0
SAM	1.39%	454.2	FPT	2.12%	8.9
TNT	1.49%	10.2	HPG	0.98%	13.7

(Đơn vị: tỷ VND)

5CP có KLGĐ nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
KLS	2.42%	3426.9	KLS	2.42%	36.4
VND	3.20%	2746.7	VND	3.20%	28.7
HBB	2.42%	383.8	ACB	1.34%	19.0
SHB	2.56%	591.2	VCG	2.42%	16.4
WSS	1.34%	1611.0	PGS	0.00%	13.5

(Đơn vị: tỷ VND)

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Giá	Thay đổi	KL	Mã CK	Giá	Thay đổi	KL
REE	11.4	1.8%	148.2	SSI	17.9	-1.7%	502.5
GTT	6.7	1.5%	69.0	TDC	9.1	-1.1%	133.5
HPG	26.9	-0.4%	68.1	DRC	19.4	0.5%	72.5
VCB	26.1	-0.4%	53.3	ASM	25.6	-2.3%	48.2
PNJ	37.2	2.2%	43.0	HVG	22.0	0.0%	39.6

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Giá	Thay đổi	KL	Mã CK	Giá	Thay đổi	KL
MAC	4.1	2.5%	22.0	KLS	10.7	-0.9%	149.8
BCC	4.0	0.0%	19.6	THV	6.0	-4.8%	51.8
SHS	5.0	-3.9%	14.3	WSS	5.0	-5.7%	45.0
AGC	5.1	0.0%	13.1	PVX	10.9	0.9%	41.0
APS	4.4	2.3%	12.0	SME	3.7	-5.1%	29.2

**Khuyến cáo**

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo này được VietinBankSc xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo này mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

**Liên Hệ**

**Trụ sở chính**

306 Bà Triệu  
Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Tel: (84.4) 6278 0012

**P. Giao dịch Thái Thịnh**

Số 196 Thái Thịnh  
Q. Đống Đa, Hà Nội  
Tel: (84.8) 3519 0142

**Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh**

49 Tôn Thất Đạm  
Q. 1, TP. HCM  
Tel: (84.8) 3820 9987

**P. Giao dịch Phan Đăng Lưu**

Tầng M, 24A Phan Đăng Lưu, P.6  
Q. Bình Thạnh, TP. HCM  
Tel: (84.8) 3551 5606